

## **XÂY DỰNG DỰ ÁN SỐ HOÁ TÀI NGUYÊN**

*Phạm Thị Huệ<sup>1</sup>*

Theo số lượng thống kê về tình hình sử dụng tài nguyên điện tử tại một trường Đại học hàng đầu của Úc, tài nguyên số hóa đạt tần suất truy cập kỷ lục với hàng triệu lượt mỗi năm. Mở rộng truy cập và bảo quản tài nguyên tri thức hiện đang được xem là mục tiêu phát triển hàng đầu của rất nhiều dự án số hoá trong cộng đồng thư viện trên thế giới. Các dự án số hóa tài nguyên nội bộ và liên thư viện trên phạm vi quốc gia và quốc tế đã đạt được những phát triển vượt bậc về quy mô cũng như độ chuyên nghiệp. Tuy nhiên, quá trình xây dựng và thực thi của nhiều dự án cũng gặp phải rất nhiều khó khăn và tốn kém ngoài dự kiến khiến nhiều tiến trình thực hiện bị bỏ dở dang. Theo một nghiên cứu gần đây tại một số thư viện đại học của Mỹ, quản lý ngân sách, nhân sự, lựa chọn tài liệu, đàm phán bản quyền, biên mục, công nghệ, hệ thống và bảo quản tài liệu là những vấn đề có tính then chốt và quyết định đến khả năng thành công của dự án.

Với mục tiêu giảm thiểu những hạn chế hoặc rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực thi dự án số hoá tài liệu tại thư viện trường Đại học Hà Nội, bài viết này tập trung nghiên cứu kinh nghiệm quản lý thực tiễn các dự án tài nguyên số được đúc kết bởi một số chuyên gia thư viện hàng đầu trên thế giới trong ba lĩnh vực đang được thư viện Trường đặc biệt quan tâm: lựa chọn tài liệu, xin phép bản quyền và bảo quản tài liệu.

### **Lựa chọn tài liệu**

Mặc dù tiêu chí phục vụ người dùng luôn được đặt ra bởi hầu hết các thư viện khi bắt tay vào lập dự án số hoá tài liệu, song trên thực tế thì có rất nhiều bộ sưu tập số được xây dựng dựa trên chủ đề, thời gian, khối lượng, tính chuyên biệt của tài liệu mà ít lưu tâm đến nhu cầu người dùng, đề xuất của giáo viên, các nhà nghiên cứu hay nội dung chương trình học. Việc lựa chọn tài liệu nào để số hoá là một vấn đề khó khăn bởi thư viện không thể số hoá toàn bộ tài liệu. Yêu cầu cân bằng giữa rất nhiều yếu tố liên quan đến khả năng hệ thống, nhu cầu người dùng, các hạn chế về tài nguyên, và chi phí đầu tư về bản quyền, thời gian, nhân lực, công nghệ và hệ thống có tác động trực tiếp đến quá trình ra quyết định lựa chọn.

---

<sup>1</sup>ThS. Thư viện Trường Đại học Hà Nội

Với mục đích hỗ trợ các thư viện thực hiện hiệu quả các dự án số hoá, Hội đồng tài nguyên thông tin thư viện CLIR đã xuất bản tài liệu chiến lược về định hướng lựa chọn tài liệu số hoá do Dan Hazen, Jeffrey Horrell, Jan Merrill-Oldham thuộc Thư viện trường Đại học Harvard xây dựng. Theo các chuyên gia này, ưu tiên hàng đầu trong việc lựa chọn tài liệu là giá trị tri thức của tài liệu gốc và nhu cầu của người dùng tin. Bên cạnh đó là các yếu tố: tiềm năng sử dụng hiện tại và tương lai, yêu cầu mô tả, tìm kiếm, truy cập, lưu trữ, bản quyền, sự liên quan của tài liệu với các dự án số hoá khác và chi phí đầu tư. Thực tế cho thấy sự thay đổi về công nghệ thông tin trong tương lai sẽ có tác động không nhỏ đến khả năng đọc tài liệu số sau này. Những bức ảnh số rõ nét trên màn hình máy tính hôm nay có thể sẽ rất mờ nhạt trên hệ thống máy tính có độ phân giải cao trong tương lai. CLIR cũng đặc biệt lưu tâm đến sự đa dạng về loại tài liệu được chọn, đặc tính vật lý như khổ cỡ, chất liệu và tình trạng của tài liệu bởi nó có tác động trực tiếp đến các sản phẩm đầu ra.

Bên cạnh chiến lược do CLIR đưa ra, rất nhiều nhà thư viện học khác đã chia sẻ kinh nghiệm thực tế từ quá trình xây dựng, tìm kiếm tài liệu cho bộ sưu tập. Theo Smith (2001), việc lựa chọn tài liệu nên hướng theo ba chỉ tiêu chính: (i) mục đích thư viện số hoá tài liệu là để bảo quản, mở rộng truy cập hay phát triển chương trình đào tạo; (ii) lập chính sách phát triển vốn tài liệu số hoá; và (iii) đối tượng sử dụng. Trywell Kalusopa and Saul Zulu (2009) thì cho rằng xây dựng đội ngũ nhân sự trong lựa chọn tài liệu có tầm ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng tài nguyên. Theo hai chuyên gia này, một số dự án đã đề cử các chuyên gia IT xác định nguồn tài liệu số thay vì thủ thư, tác giả, người dùng tin hoặc cán bộ quản lý thông tin, dẫn đến tình trạng các bộ sưu tập hoàn thành hầu như không có người sử dụng.

Cedar Face and Hollens (2004) -trường Đại học Southern Oregon đề cao vai trò hợp tác phát triển nguồn tài liệu với các cơ quan khác. Quá trình xây dựng bộ sưu tập ở đây bắt đầu từ việc tìm kiếm các cơ sở dữ liệu của nhiều thư viện, đơn vị liên quan rồi cùng phối hợp để xây dựng thành một bộ sưu tập hoàn chỉnh. Tuy nhiên, khi xét đến những ảnh hưởng có tính tiên quyết của việc lựa chọn tài liệu đối với sự thành công của một dự án, De Stefano – thư viện Đại học NewYork (2000, p13) đã đặt vấn đề bản quyền lên hàng đầu. Theo bà “việc xin bản quyền không phải lúc nào cũng dễ dàng và đôi khi nó có thể biến một dự án khả thi trở thành thất bại”. Nội dung chi tiết về vấn đề bản quyền sẽ được trình bày ở phần sau đây.

## **Bản quyền tài liệu**

Luật bản quyền áp dụng cho các dự án số hoá có nhiều điểm khác nhau do phụ thuộc vào quốc gia triển khai dự án, quốc gia có xuất xứ tài liệu và các thoả thuận mang tính quốc tế. Các loại tài liệu khác nhau thường được ràng buộc bởi các quy định bản quyền khác nhau. Tài liệu dạng nhạc hoặc phim thì bản quyền đòi hỏi sự đồng ý của nhiều cá nhân cùng đóng góp cho tác phẩm đó. Tài liệu dạng ảnh hoặc sách in thông thường bản quyền thuộc về nhà xuất bản, tác giả hoặc người giữ bản quyền. Một điều phức tạp nữa là luật bản quyền quốc tế cũng thường xuyên thay đổi do cập nhật, bổ sung hoặc sửa đổi cho phù hợp với thực tế quản lý hoặc đáp ứng sự biến động của môi trường.

Điểm khác biệt lớn nhất trong quy định về quyền tác giả trong Luật Sở hữu trí tuệ do Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 19/6/2009 so với Luật Bản quyền của hầu hết các quốc gia phát triển là việc cho phép “Sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu”. Thuật ngữ “sao chép” ở đây “bao gồm cả việc tạo bản sao dưới hình thức điện tử”. Quy định này tạo ra một điều kiện hết sức thuận lợi cho các thư viện Việt Nam khi thực hiện dự án số hoá các tài liệu xuất bản trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Trong khi đó thì hầu hết các quốc gia phát triển áp dụng Luật Bản quyền Copyright Act 1988 quy định việc sao chép không được thực hiện quá 5% hoặc một chương của một tác phẩm. Việt Nam đã ký công ước Burne năm 2004, do đó, khi số hoá tài liệu có yếu tố xuất xứ nước ngoài trừ các tác phẩm đã qua thời gian bảo hộ (50 năm sau khi tác giả mất), việc điều tra, xin phép bản quyền là điều tối cần thiết. Không thể phủ nhận được rằng đây là một công việc rất khó khăn và tốn kém. Tuy nhiên, chúng ta đang nỗ lực để hội nhập quốc tế và khẳng định đẳng cấp quốc gia, thì việc tôn trọng bản quyền nhất là trong môi trường học thuật như thư viện là một việc rất nên làm và sâu sắc hơn là để cùng hướng tới một sự phát triển bền vững. Phần tiếp theo sẽ là một số kinh nghiệm trong việc giải quyết các vấn đề về bản quyền tại thư viện của Mỹ và Anh.

Việc xin bản quyền số hoá tài liệu tại Thư viện Quốc gia xứ Wales là một công việc được xem là gian nan nhất. Trước khi bắt tay vào số hóa, Ban dự án quyết định liên hệ với tất cả các nhà xuất bản của từng tạp chí rồi sử dụng cơ sở dữ liệu của họ để liên lạc với tác giả. 35 trên tổng số 85 tạp chí được lựa chọn đồng ý tham gia chương trình. Ban dự án dự định sẽ mời thêm một số tạp chí khác để bổ sung

sau đó. Các thành viên của dự án liên hệ với tác giả của 35 tạp chí trên và thu được một kết quả rất khả quan. 84% tác giả sẵn sàng cho phép số hóa trong khi một số tác giả khác vẫn cho rằng họ cần phải được trả thù lao khi tài liệu của họ bị số hóa. Ban dự án đã nỗ lực và kiên trì thuyết phục để được sử dụng tài liệu miễn phí đồng thời công bố sẵn lòng xóa bỏ các tài liệu của tác giả nào không muốn tham gia nữa.

Thư viện trường Trường Đại học Oregon (OSUL)- Mỹ là một trong những đơn vị dẫn đầu về số hoá tài liệu. Công việc điều tra, xác minh bản quyền, đàm phán với nhà xuất bản, tác giả hoặc người sở hữu bản quyền được giao chuyên trách cho một chuyên gia có kiến thức về luật. Chuyên gia này sẽ trực tiếp thực hiện đồng thời hướng dẫn các thành viên của dự án và cán bộ thư viện công việc xin phép bản quyền như liên hệ, đàm phán, theo dõi, lập cơ sở dữ liệu v.v.. Giải pháp này đang được hầu hết các thư viện thuộc Hiệp hội Thư viện Mỹ ARL áp dụng và đánh giá cao về tính hiệu quả.

### **Bảo quản tài liệu số hóa**

Bảo quản tài liệu dạng số là một quy trình quan trọng có vai trò quyết định đến khả năng truy cập lâu dài và tính bền vững của tài liệu. Tuy nhiên, rất nhiều dự án số hóa đã không đánh giá đúng những vai trò này. Một chương trình nghiên cứu trên diện rộng tất cả các dự án số hóa tại Botswana cho thấy, hầu hết các lãnh đạo dự án chưa có nhận thức đúng đắn về khái niệm bảo quản tài liệu số hóa. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến việc hầu hết các cơ quan này đều chưa có chính sách quản lý tài liệu số và bị thiếu ngân sách hỗ trợ cho các hoạt động bảo quản tài liệu điện tử.

Khi bắt đầu lập dự án, rất nhiều thư viện đã không dự trù hoặc dự trù một cách rất thiếu chính xác về giá thành của việc bảo quản tài liệu. Phần lớn dự trù ngân sách của dự án dành cho việc quét tài liệu. Các nhà quản lý đã không dự tính chính xác được dung lượng cần thiết để lưu trữ được toàn bộ đầu ra của tài liệu dẫn đến sai số về số lượng thiết bị, dung lượng bộ nhớ và hệ thống. Màu sắc, định dạng của tài liệu, các phương pháp nén dữ liệu, các chiến lược kỹ thuật cũng chưa được lên kế hoạch cụ thể.

Vấn đề thứ hai là quy trình bảo quản tài liệu chưa được chuẩn hóa. Các tiêu chuẩn về quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn siêu dữ liệu, hệ thống giao tiếp điện tử, phần mềm quản lý tài liệu số, ngôn ngữ phát triển web, phần mềm ghi hình ảnh, âm thanh, phim hình và ổ cứng lưu trữ hầu như chưa được ứng dụng hoặc chưa có kế hoạch sử dụng. Việc ứng dụng các tiêu chuẩn này trong quá trình số

hóa và bảo quản tài liệu được xem là một tiền đề quan trọng để chia sẻ và trao đổi dữ liệu số hóa giữa các cơ quan.

Chính sách truy cập và quản lý tài nguyên được truy cập cần được xác định rõ ràng khi thiết lập dự án nhằm tạo ra một hệ thống lưu trữ chuẩn và có khả năng tích hợp với hệ thống quản lý thư viện hiện tại. Chính sách truy cập là miễn phí hay trả phí, dùng trong nội bộ hay phổ biến rộng rãi, quản lý tài khoản truy cập ra sao nên được xây dựng chi tiết. Về chính sách quản lý tài nguyên, nghiên cứu thực địa từ dự án ở Botswana cho thấy rất nhiều vấn đề: phương tiện lưu trữ các phiên bản điện tử khác nhau của tài liệu còn nghèo nàn, chính sách di chuyển dữ liệu từ công nghệ cũ sang công nghệ mới chưa rõ ràng, quản lý mật khẩu truy cập có nhiều lỗ hổng và rất nhiều lỗi truy cập do phương tiện lưu trữ và đọc bị hỏng hoặc chưa cập nhật phiên bản mới.

Để đáp ứng tốt với rất nhiều yêu cầu nêu trên việc xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực trong bảo quản tài liệu điện tử đóng một vai trò chiến lược: Đào tạo nhân sự từ các lớp ngắn hạn và dài hạn hoặc cử cán bộ thực tập trực tiếp tại các thư viện mẫu về số hóa tài liệu được xem là một giải pháp cần được lãnh đạo các dự án quan tâm.

## KẾT LUẬN

Quá trình thực thi một dự án số hóa đặt ra rất nhiều yêu cầu khác nhau cho từng giai đoạn phát triển. Từ lập dự án, lựa chọn tài liệu, xin bản quyền, dự trù kinh phí, bố trí nhân sự ... đến xây dựng hệ thống bảo quản và truy cập cho người dùng, mỗi phần việc đều đòi hỏi thư viện phải xây dựng chính sách và chiến lược thực hiện cụ thể. Bài viết này trình bày kinh nghiệm thực tiễn của một số thư viện nước ngoài trong quá trình thực hiện dự án số hóa với hy vọng giảm thiểu những hạn chế và khó khăn trong quá trình thực hiện dự án số hóa tài liệu tại đơn vị đồng thời chia sẻ thông tin với các bạn đồng nghiệp quan tâm.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cedar Face, M. and Hollens, D. (2004), "A digital library to serve a region: the bioregion and first nations collections of the Southern Oregon digital archives", Reference & User Services Quarterly, Vol. 44 No. 2, pp. 116-21.

De Stefano, P. (2001), "Selection for digital conversion in academic libraries", College & Research Libraries, Vol. 62 No. 1, pp. 58-69.

G.E. Gorman. Digitisation: still the preserve of preservationists rather than users

Jean Dryden. Copyright issues in the selection of archival material for internet access. Archival Science, 2008, 8 (2)

Hazen, D., Horrell, J. and Merrill-Oldham, J. (1998), Selecting Research Collections for Digitization, Council on Library and Information Resources, Washington, DC.

Jones R. Arwel. A marathon not a sprint: Lessons learnt from the first decade of digitisation at the National Library of Wales. Program: electronic library and information systems, 2008, 42 (2): 97 - 114

Laurie Lopatin. Library digitization projects, issues and guidelines: A survey of the literature. Library Hi Tech, 2004, 24 (2)

Michael Boock. Organizing for Digitization at Oregon State University: a Case Study and Comparison with ARL Libraries. Journal of Academic Librarianship, 2008, 34 (5): p. 445

Michael Seadle. Selection for digital preservation. Library Hi Tech, 2004, 22(2): 119 - 121

Monash University Library. Annual Report 2008. Truy cập ngày 10/12/1009 <http://www.lib.monash.edu/reports/annual/2008/>

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Luật Sở hữu trí tuệ. Khoá XII, kỳ họp thứ 5 (thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009). Truy cập ngày 10/12/1009 [http://www.noip.gov.vn/noip/cms\\_vn.nsf/vwDisplayContent/DF039A8917B872BC4725765700277E35?OpenDocument](http://www.noip.gov.vn/noip/cms_vn.nsf/vwDisplayContent/DF039A8917B872BC4725765700277E35?OpenDocument).

Trywell Kalusopa and Saul Zulu. Digital heritage material preservation in Botswana. Collection Building, 2009, 28(3)

Yan Quan Liu. Best practices, standards and techniques for digitizing library materials: a snapshot of library digitization practices in the USA. Online Information Review